

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo lấy ý kiến

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định về số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố (sau đây gọi tắt là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm 03 chức danh sau:

- a) Bí thư Chi bộ: 1 người;
- b) Trưởng thôn, tổ dân phố: 1 người;
- c) Trưởng Ban công tác mặt trận: 1 người.

2. Số lượng, chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

a) Số lượng, chức danh Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn, tổ dân phố; Phó Trưởng Ban công tác mặt trận:

STT	Chức danh	Số lượng	
		Thôn có dưới 1200 hộ gia đình, tổ dân phố có dưới 1650 hộ gia đình (hộ gia đình tính theo hộ khẩu thường trú)	Thôn có từ 1200 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1650 hộ gia đình trở lên (hộ gia đình tính theo hộ khẩu thường trú); thôn, tổ dân phố trọng điểm, phức tạp về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc khu vực biên giới, thôn đặc biệt khó khăn
1	Phó Bí thư Chi bộ	1	2
2	Phó Trưởng thôn, tổ dân phố	1	2
3	Phó Trưởng Ban công tác mặt trận	0	1

b) Số lượng, chức danh trưởng các Chi hội đoàn thể và các chức danh khác:

STT	Chức danh	Số lượng
1	Bí thư Chi đoàn	1
2	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ	1
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân	1

4	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	1
5	Người trực tiếp giúp Bí thư Chi bộ tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối với các thôn, tổ dân phố bố trí Bí thư kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố hoặc Trưởng ban Công tác mặt trận	1
6	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc mỗi Chi hội đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi)	1
7	Tổ trưởng Tổ Nhân dân	1

Điều 3. Một số chế độ chính sách

1. Mức phụ cấp, hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Mức phụ cấp: Hệ số bằng 2,17 x mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Mức phụ cấp bằng 2,67 lần mức lương cơ sở/người/tháng áp dụng đối với:

- Thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, thôn đặc biệt khó khăn;

- Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình trở lên, hộ gia đình tính theo hộ khẩu thường trú.

c) Hỗ trợ theo trình độ đào tạo

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong độ tuổi lao động có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên (để khuyến khích đội ngũ học tập, nâng cao trình độ) thì ngoài mức phụ cấp theo quy định tại **điểm a, điểm b** khoản 1 Điều này còn được hỗ trợ thêm, như sau:

- Đại học trở lên: 0,33 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Cao đẳng: 0,23 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trung cấp: 0,13 mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

đ) Mức phụ cấp như trên dùng để đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.

e) Đối với người đã nghỉ hưu hoặc ngoài độ tuổi lao động hoặc đã từng là cán bộ, công chức, viên chức sau khi nghỉ việc được bố trí tham gia làm người

hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: không thực hiện hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản này.

2. Mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Đối với chức danh: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn, tổ dân phố; Phó Trưởng Ban công tác mặt trận: Mức hỗ trợ: 1,4 x mức lương cơ sở/người/tháng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế 100% theo quy định.

b) Đối với các chức danh: Bí thư Chi đoàn; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: Mức hỗ trợ: 0,3 x mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Đối với các chức danh còn lại, mức hỗ trợ: 0,2 x mức lương cơ sở/người/tháng.

- Người trực tiếp giúp Bí thư Chi bộ tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối với các thôn, tổ dân phố bố trí Bí thư kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố hoặc Trưởng ban Công tác mặt trận;

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc mỗi Chi hội đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi);

- Tổ trưởng Tổ Nhân dân.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hoặc kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo Điều 2 Nghị quyết này.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 50% mức phụ cấp hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm và phải đảm bảo giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định và phải đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng 50% mức hỗ trợ đối với chức danh kiêm nhiệm và phải đảm bảo giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định và phải đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Không bố trí cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, để tập trung nâng cao hiệu quả giải quyết công việc chuyên môn.

d) Khuyến khích, ưu tiên người trong độ tuổi lao động, người có trình độ chuyên môn để bố trí làm người hoạt động không chuyên trách hoặc chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

3. Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ thôi việc (nếu có).

Điều 5. Hỗ trợ thôi việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc không do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính được hỗ trợ thôi việc 01 lần, cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của chức danh đang đảm nhận và không tính phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tinh giản biên chế thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

4. Thời gian công tác được tính hưởng hỗ trợ khi thôi làm chức danh không chuyên trách

a) Thời gian được tính hưởng hỗ trợ thôi không làm chức danh người hoạt động không chuyên trách bao gồm toàn bộ thời gian giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chưa nhận hỗ trợ thôi việc. Nếu thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn;

b) Thời gian công tác nếu có số tháng lẻ thì được tính làm tròn theo nguyên tắc: trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm; từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính 1/2 năm; dưới 03 tháng thì không tính.

5. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách nghỉ, thôi việc khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định: Không được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này, do đã hết nhiệm kỳ.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có mức phụ cấp thấp hơn mức phụ cấp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thì thực hiện theo nguyên tắc: Truy lĩnh phụ cấp và truy nộp bảo hiểm xã hội theo mức phụ cấp quy định và không áp dụng đối với những trường hợp đã được giải quyết tinh giản biên chế theo quy định.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, kỳ họp thứ.... thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, UBND thành phố;
- Đảng ủy, TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH